

**DANH SÁCH HUY ĐỘNG TRẺ. NĂM HỌC 2024-2025**

Ngày 01/8-30/9/2024

| STT | Họ Tên                 | Giới tính | Lớp      | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|----------|---------|
| 1   | Bùi Quốc Khang         | Nam       | Nai Bì   |         |
| 2   | Lê Bảo Long            | Nam       | Thỏ Ngọc |         |
| 3   | Nguyễn Phúc Minh Đăng  | Nam       | Thỏ Ngọc |         |
| 4   | Trần Nguyễn Ngọc Diệp  | Nữ        | Thỏ Ngọc |         |
| 5   | Lâm Hồng Ngân          | Nữ        | Thỏ Ngọc |         |
| 6   | Lê Trọng Nhân          | Nam       | Sóc Nâu  |         |
| 7   | Trịnh Võ Phúc An       | Nam       | Gấu Bông |         |
| 8   | Trần Quốc Nghĩa        | Nam       | Gấu Bông |         |
| 9   | Nguyễn Gia Tuệ         | Nữ        | Gấu Bông |         |
| 10  | Võ Trần Đăng Khôi      | Nam       | Mắm 2    |         |
| 11  | Hà Võ Gia Hân          | Nữ        | Mắm 3    |         |
| 12  | Đinh Lai Khả Ngân      | Nữ        | Chổi 1   |         |
| 13  | Nguyễn Huỳnh Minh Quân | Nam       | Chổi 1   |         |
| 14  | Nguyễn Tiến Anh Khôi   | Nam       | Chổi 2   |         |
| 15  | Mai Nhật Gia Hưng      | Nam       | Chổi 2   |         |
| 16  | Ngô Gia Huy            | Nam       | Chổi 2   |         |
| 17  | Phan Quốc Bảo          | Nam       | Chổi 3   |         |
| 18  | Trịnh Võ Thiên Kim     | Nữ        | Chổi 3   |         |
| 19  | Đại Thạch Lâm          | Nam       | Chổi 3   |         |
| 20  | Lương Tuấn Khang       | Nam       | Lá 3     |         |
| 21  | Đặng Vĩnh Phát         | Nam       | Lá 3     |         |
| 22  | Phạm Trần Hoàng Khôi   | Nam       | Lá 4     |         |
| 23  | Lưu Bội Hân            | Nữ        | Lá 4     |         |
| 24  | Bành Văn Nhi           | Nữ        | Lá 4     |         |

Quận 6 ngày 30 tháng 9 năm 2024

TRƯỜNG  
MẦM NON  
RẠNG ĐỒNG 4  
Vân Thị Thu Trang